

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST

Ngày : 17/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa – Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Vũ Trung Kiên – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trang Hoàng S; sinh ngày 19 tháng 12 năm 2004 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã L, huyện H, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Số M Tổ O, Khu phố T, phường R, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ và mẹ: Trang Thị Mỹ H; vợ, con: chưa có; có một người em ruột, sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giam: Từ ngày 22/01/2021, (bị cáo có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Trang Hoàng S: Bà Trang Thị Mỹ H, sinh năm 1985, địa chỉ: Số M Tổ O, Khu phố T, phường R, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. (bà Hồng có mặt)

2. Họ và tên: Mai Minh T; sinh ngày 01 tháng 02 năm 2005 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú: Số B Đường T, phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ và mẹ: Mai Ánh T; vợ, con: chưa có; anh chị em: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giam: Từ ngày 22/01/2021, (bị cáo có mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Mai Minh T: Bà Mai Ánh T, sinh năm 1969, địa chỉ cư trú: Ấp C, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (triệu tập lần thứ hai có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Trang Hoàng S là bà Trần Thị H, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số K đường N, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Mai Minh T là bà Trần Ngọc Kiều D, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số K đường N, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 2000; hộ khẩu thường trú: Số H đường C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Số A đường S, Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Mai Thị Kim D, sinh năm 1960, địa chỉ: Số B Đường T, phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trang Hoàng S và Mai Minh T là bạn học chung cấp 2, đã nghỉ học nhưng vẫn chơi chung với nhau. Tối ngày 22/01/2021, S đón xe ôm từ nhà trọ ở Quận I đến nhà T tại quận T rủ đi uống cà phê, uống xong cà phê, S điều khiển xe máy biển số 61H1-433.33 chở T đi chơi. Trên đường đi, S rủ T tìm người sơ hở để cướp giật tài sản bán lấy tiền và T đồng ý. Cả hai điều khiển xe đi trên các tuyến đường địa bàn quận Tân Bình, đi đến đường S, S phát hiện chị Nguyễn Thị Kim Q là người đang đi bộ là bên hông nhà số X đường S, Phường T, quận Tân Bình đang cầm một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51. S chỉ cho T thấy tài sản và điều khiển xe gắn máy 61H1-433.33 ép sát vào người chị Q, T ngồi phía sau dùng tay giật chiếc điện thoại di động của chị Q đang cầm trên tay. S tăng ga xe chở T bỏ chạy về hướng đường H. Anh Mai Huy Đ và anh Nguyễn Tấn L nhìn thấy vụ việc nên cùng bạn là Nguyễn Nam T hai xe gắn máy đuổi theo S và T. Khi đi đến trước số Q, Phường O, quận G, S va chạm vào dây phân cách đường nên bị ngã xe, S bị nhóm của anh Đ bắt giữ cùng phương tiện, T chạy bộ được một đoạn đến trước số C, Phường O, quận G thì bị bắt giữ cùng chiếc điện thoại di động chiếm đoạt của chị Q giao Công an Phường O, quận G xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G tiếp nhận và bàn giao T, S cùng vật chứng là chiếc điện thoại cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01(một) xe máy biển số 61H1 - 433.33 (phương tiện gây án).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu bạc thu giữ của T.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo CPH1923 màu đen thu giữ của S.

* Tài sản bị chiếm đoạt: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh, kèm ốp lưng bằng nhựa màu đen, hàng chính hãng, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt có giá 4.900.000 đồng. Đã trao trả cho bị hại là chị Nguyễn Thị Kim Q và chị Q không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKS-TB ngày 29 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trang Hoàng S và Mai Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của các bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Trang Hoàng S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù và Mai Minh T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Trang Hoàng S trình bày: Đồng ý với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lúc chưa đủ mười tám tuổi, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và thiếu tình cảm của người cha và đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo cũng đủ răn đe và giáo dục bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Minh T trình bày: Đồng ý với bản cáo trạng truy tố bị cáo T. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, do lúc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa thành niên, lại bị rủ rê, xúi giục, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại thiếu thốn tình cảm của cha lẫn mẹ.

- Bị cáo Trang Hoàng S và Mai Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho các bị cáo.

- Người đại diện của các bị cáo không có ý kiến và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Bà Mai Thị Kim D trình bày tại phiên tòa: Bà trước đây có một xe gắn máy, bà không rõ loại xe gì, sử dụng để đi chợ và thỉnh thoảng T lên bà lấy xe sử dụng, cuối năm 2020 T nói bà đổi xe máy này lấy xe máy khác tốt hơn, bà lớn tuổi, là phụ nữ nên không rành về xe nên chỉ biết T đổi xe chứ bà không biết xe máy này (xe có biển số 61H1-433.33) có giấy tờ hay không và bà không biết T và S lấy xe này đi và sử dụng vào việc phạm tội. Nay Bà D được biết xe máy T đổi có biển số 61H1-433.33 có nguồn gốc không rõ ràng và bà thừa nhận không có giấy tờ gì để chứng minh bà là chủ sở hữu chiếc xe máy này nên tại Tòa bà không có yêu cầu nhận lại xe.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trang Hoàng S và Mai Minh T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trang Hoàng S và Mai Minh T có hành vi điều khiển xe gắn máy chạy lên từ phía sau, áp sát vào bên trái người bị hại là chị Q để T ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại hiệu SAMSUNG GALAXY A51 trị giá 4.900.000 đồng, rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy, dù các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và bị đuổi bắt nhưng các bị cáo vẫn cố tình bỏ chạy trên nhiều tuyến đường của quận Tân Bình và phải đến địa bàn quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ khi xe máy các bị cáo vướng vào rào chắn của đường mới bắt được các bị cáo nên đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”; tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo dù chưa thành niên, nhưng cũng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để phù hợp đối với độ tuổi của các bị cáo

khi thực hiện hành vi phạm tội, và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trang Hoàng S (bị cáo lúc này mới có 16 tuổi 01 tháng 03 ngày) đã có hành vi xúi giục bị cáo Mai Minh T (bị cáo lúc này mới 15 tuổi 11 tháng 21 ngày) là người dưới mười tám tuổi cùng phạm tội được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi mới có 16 tuổi 01 tháng 03 ngày, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thiếu thốn tình cảm của người cha, còn mẹ bị cáo có gia đình mới và mới sinh em bé nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi mới 15 tuổi 11 tháng 21 ngày, bị cáo bị bị cáo S rủ rê và xúi giục phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thiếu thốn tình cảm của cả cha lẫn mẹ, bị cáo ở với bà nội ở Thành phố Hồ Chí Minh nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 6 Điều 91 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy phần trình bày và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trang Hoàng S là chưa phù hợp với tính chất và mức độ và hành vi khi phạm tội; vì bị cáo là người rủ rê và xúi giục bị cáo Mai Minh T phạm tội đây là tình tiết tăng nặng, khi phát hiện người đuổi bắt thì bị cáo có hành vi điều khiển xe gắn máy phân khối lớn, chở bị cáo T chạy trên nhiều tuyến đường quận Tân Bình và phải đến địa bàn quận G, Thành phố Hồ Chí Minh khi bị cáo bị vướng rào chắn của đường mới bắt được các bị cáo nên không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy phần trình bày và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Minh T là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị Kim Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- 01(một) xe máy biển số 61H1 - 433.33 (phương tiện gây án). T khai nhận, vào ngày 20/01/2021 T tự ý trao đổi chiếc xe gắn máy của mình để lấy chiếc xe 61H1-433.33 với một người thanh niên (không rõ lai lịch) khi đăng thông tin trên mạng Internet, khi đổi xe thì không có làm giấy tờ và không có người chứng kiến.

Tiến hành giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe 61H1-433.33, kết quả: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận số khung: RLCL1SK10FY029355 không bị thay đổi, số máy: 1SK1-029372 không bị thay đổi. Tiến hành tra cứu số khung RLCL1SK10FY029355, số máy 1SK1-029372, kết quả: không có thông tin dữ liệu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã tiến hành đăng báo nhưng đến nay vẫn chưa có chủ xe đến làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Tân Bình tiến hành tra cứu vật chứng đối với xe 61H1-433.33, số khung RLCL1SK10FY029355, số máy 1SK1-029372 tại Văn phòng cơ quan CSĐT công an TP.Hồ Chí Minh, kết quả: không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

Còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Bà Mai Thị Kim D trình bày tại phiên tòa: Bà trước đây có một xe gắn máy, bà không rõ loại xe gì, sử dụng để đi chợ và thỉnh thoảng T lên bà lấy xe sử dụng, cuối năm 2020 T nói bà đổi xe máy này lấy xe máy khác tốt hơn, bà lớn tuổi, là phụ nữ nên không rành về xe nên chỉ biết T đổi xe chứ bà không biết xe máy này (xe có biển số 61H1-433.33) có giấy tờ hay không và bà không biết T và S lấy xe này đi và sử dụng vào việc phạm tội. Nay Bà Dung được biết xe máy T đổi có biển số 61H1-433.33 có nguồn gốc không rõ ràng và bà thừa nhận không có giấy tờ gì để chứng minh bà là chủ sở hữu chiếc xe máy này nên tại Tòa bà không có yêu cầu gì về chiếc xe có biển số 61H1-433.33.

Hội đồng xét xử xét thấy, xe không rõ chủ sở hữu, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe trên theo diện tài sản không xác định được chủ sở hữu, hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước là phù hợp với qui định tại Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình hành giám định biển số 61H1-433.33 là thật hay giả, kết quả: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh không kết luận được biển số 61H1-433.33 là thật hay giả do không có mẫu so sánh. Tiến hành tra cứu biển số xe 61H1-433.33, kết quả được biết xe 61H1-433.33 là xe hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, có số khung RLHJA390XHY206350, số máy JA39E0206414 do anh Nguyễn Minh T đứng tên chủ xe. Làm việc với cơ quan điều tra, Trí trình bày: ngày 08/6/2020 Trí bị mất xe tại địa bàn phường G, Quận N, TP.Hồ Chí Minh, khi bị mất xe Trí không trình báo với cơ quan công an. Hội đồng xét xử xét thấy, biển số xe 61H1-433.33 là công cụ

phạm tội và không có giá trị nên cần tiêu hủy là phù hợp quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu bạc (thu giữ của T). T khai nhận đây là tài sản cá nhân của T. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T là phù hợp khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo CPH1923 màu đen (thu giữ của S). S khai nhận đây là tài sản cá nhân của S. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo S là phù hợp khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* Tài sản bị chiếm đoạt: Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/HĐĐGTS-TTHS ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Bình, kết luận: Tại thời điểm tháng 01/2021, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh, hàng chính hãng, đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt có giá 4.900.000 đồng. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị Kim Q và chị Q không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trang Hoàng S;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 6 Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Mai Minh T;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố các bị cáo Trang Hoàng S và Mai Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trang Hoàng S 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2021.

Xử phạt bị cáo: Mai Minh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2021.

[2] Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số xe 61H1-433.33 là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

- Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm kiếm chủ sở hữu theo diện tài sản không xác định được chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy có số khung: RLCL1SK10FY029355, số máy: 1SK1-029372. Hết thời hạn thông báo, không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà Nước.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo CPH1923 màu đen cho bị cáo Trang Hoàng S.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu bạc cho bị cáo Mai Minh T.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 94/PNK ngày 11/6/2021 của Công an quận Tân Bình).

[3] Các bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án cho đương sự theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị cáo, Người bào chữa, Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người đại diện, bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long

